

Bản án số: 02/2017/HC-PT
Ngày: 11-12-2017

V/v “Kiện Quyết định xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực quản lý
và bảo vệ rừng...”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Loan; Ông Trần Hữu Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 05 và 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 03/2017/TLPT-HC ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tạm giữ và gia hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng và quyết định giải quyết khiếu nại các quyết định hành chính.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 286/2017/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị H

Địa chỉ: Thôn 2 BS, xã T, huyện TH, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: ông Lê Minh H, Luật sư Công ty Luật TNHH ĐH chi nhánh Hà Tĩnh thuộc đoàn Luật sư Hà Nội, vắng mặt khi tuyên án.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch UBND xã T, huyện TH

Địa chỉ: Thôn 2 TL, xã T, huyện TH, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt, uỷ quyền cho ông Thái Bình Ng, Phó chủ tịch UBND xã, có mặt.

2.2. Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện TH

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn ĐL, huyện TH, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt, uỷ quyền cho ông Hồ Ngọc D, Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Tuyên Hoá, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn N; Địa chỉ: Thôn 3, đội 4, xã QL, huyện QT, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Ông Trần Xuân H; Địa chỉ: Thôn 3, đội 4, xã QL, huyện QT, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 18/3/2016, trong lúc ông Trần Văn N chở keo của gia đình ông Ng, bà H đi bán thì cán bộ UBND xã T, Hạt Kiểm lâm huyện TH đã lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, sau đó Chủ tịch UBND xã T ra Quyết định số 01/QĐTGTVPPTGPCCHN (gọi tắt là QĐ số 01) tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong vòng 07 ngày, trong đó tang vật gỗ keo đã bóc vỏ 30,0 ster cùng phương tiện là xe ô tô tải.

Ngày 21/3/2016, UBND xã T lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đối với hành vi khai thác rừng trái phép đối với ông Nguyễn Văn Ng và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật đối với anh Trần Văn N.

Ngày 24/3/2016, UBND xã T ra Quyết định số 03/QĐKDTGTGTVPPTGPC (gọi tắt là QĐ số 03) tiếp tục kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề thêm 21 ngày (từ 00giờ 00 phút ngày 25/3/2016 đến 24 giờ 00 phút ngày 14/4/2016).

Ngày 21/4/2016, Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện TH ra Quyết định số 000402/QĐXPVPHC (gọi tắt là QĐ số 402) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật đối với ông Trần Văn N với nội dung xử phạt ông N 7,5 triệu đồng và tịch thu sung quỹ 30 ste keo.

Ngày 22/4/2016, Hạt Kiểm lâm huyện TH trả xe cho ông Trần Văn N.

Không đồng ý với quyết định số 01 và số 03 về tạm giữ tang vật, phương tiện và kéo dài thời gian tạm giữ tang vật, phương tiện, ông Ng, bà H khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã T và ngày 15/7/2016 Chủ tịch UBND xã ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 87/QĐ-UBND (Gọi tắt là QĐ 87) không công nhận nội dung khiếu nại của bà H, ông Ng;

Ông Ng, bà H còn khiếu nại đến Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện TH về quyết định xử phạt số 000402/QĐXPVPHC và Hạt trưởng Hạt kiểm lâm đã ra quyết định giải quyết khiếu nại số 121/QĐ-KL (gọi tắt là QĐ 121) ngày 17/6/2016 không công nhận nội dung khiếu nại của ông Ng, bà H.

Không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã và Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện TH, ông Ng và bà H khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá huỷ các quyết định giải quyết khiếu nại số 87 và 121, đồng thời huỷ các quyết định số 01, 03 và 402 vì những lý do sau: Việc tạm giữ tang vật, phương tiện của chủ tịch UBND xã T tạm giữ 30 ste keo (theo giá thị trường là 70 triệu đồng và giá trị chiếc xe gần một tỉ đồng) là vượt quá thẩm quyền quy định trong Luật xử lý vi phạm Hành chính; Thứ hai, số keo mà bị tạm

giữ (sau đó bị tịch thu sung công quỹ theo quyết định số 402) là keo mà gia đình đã trồng trên đất rừng từ năm 2004 đến nay, có giấy phép khai thác ngày 7/3/2016 chứ không phải khai thác trái phép như biên bản lập ngày 21/3/2016, thời hạn ban hành Quyết định 402 là quá hạn kể từ ngày lập biên bản.

Đồng thời với yêu cầu hủy các quyết định nói trên, ông Ng, bà H còn yêu cầu UBND xã T và Hạt Kiểm lâm huyện TH phải liên đới bồi thường số gỗ keo cho gia đình bà theo giá thị trường 70.000.000 đồng cũng như trả lại số tiền xử phạt ông Trần Văn N.

Phía người bị kiện Chủ tịch UBND xã T, huyện TH trình bày: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị H vì Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 ban hành đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, về trình tự thủ tục, về nội dung. Các căn cứ để Chủ tịch UBND xã T ban hành quyết định theo khoản 3 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật khiếu nại năm 2011; Căn cứ Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị H là không có căn cứ, không chấp nhận bồi thường các phần dân sự mà ông, bà yêu cầu.

Phía người bị kiện Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện TH trình bày: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị H vì Quyết định số 121/QĐ-KL ngày 17/6/2016 ban hành đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, về trình tự thủ tục, về nội dung. Các căn cứ để Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện TH ban hành quyết định theo Điều 233 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm d khoản 2 Điều 22 Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ; Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Giữ nguyên các nội dung của Quyết định số 000402/QĐ-XLVPHC ngày 21/4/2016 của Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện TH.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N trình bày: Không đồng tình với các Quyết định của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện TH khi xử phạt ông vì việc ông vận chuyển gỗ keo của bà H, ông Ng có nguồn gốc từ rừng trồng của gia đình, có hồ sơ hợp pháp; Ông không có lỗi trong việc vận chuyển, đề nghị hủy bỏ Quyết định 000402/QĐ-XLVPHC ngày 21/4/2016 đối với ông về số tiền 7.500.000 đồng mà ông đã nộp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Tuyên Hóa và yêu cầu hủy Quyết định số 121/QĐ-KL ngày 17/6/2016 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện TH về việc giải quyết khiếu nại của ông đồng thời bồi thường thiệt hại do tạm giữ tang vật phương tiện không đúng pháp luật gây ra với số tiền 227.000.000 đồng

Tại bản án số 01/2017/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193; điểm d khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính, bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Ng lần đầu của UBND xã T; Quyết định số 01/QĐ-TGTVPTGPCCHN quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngày 18/3/2016 của Chủ tịch UBND xã T; Quyết định số 03/QĐ-KDTGTVPTGPCC quyết định kéo dài thời

hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngày 24/3/2016 của Chủ tịch UBND xã T; Quyết định số 000402/QĐ-XLVPHC ngày 21/4/2016 quyết định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện TH; Quyết định số 121/QĐ-KL ngày 17/6/2016 quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Ng lần đầu của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện TH; Bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị H về bồi thường lô gỗ keo gồm 30,0 ster trị giá 70.000.000 đồng và yêu cầu trả lại 7.500.000 đồng cho ông Trần Văn N. Bác yêu cầu của ông Trần Xuân H và ông Trần Văn N về việc hủy các quyết định số 01, số 03, quyết định số 121 ngày 17/6/2016. Bác yêu cầu của ông Trần Xuân H và ông Trần Văn N yêu cầu hạt kiểm lâm huyện TH bồi thường dân sự số tiền 227.000.000 đồng và bác yêu cầu trả lại số tiền 7.500.000 đồng ông N đã nộp phạt tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tuyên Hóa.

Ngoài ra án Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 20/9/2017, ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị H làm đơn kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 87/QĐ-UBND ngày 15/7/2016, hủy Quyết định số 01/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 18/3/2016 về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Hủy Quyết định số 03/QĐ-KDTGTVPTGPCC ngày 24/3/2016 về việc kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 121/QĐ-KL ngày 17/6/2016 và hủy Quyết định số 000402/QĐ-XLVPHC ngày 21/4/2016 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn N về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật; Yêu cầu UBND xã T, huyện TH và Hạt Kiểm lâm huyện TH liên đới bồi thường dân sự theo quy định hiện hành: Trả lại tang vật của gia đình ông Ng, bà H là 30,0 ster keo, trị giá 70.000.000 đồng do Hạt Kiểm lâm huyện TH tịch thu một cách vô cớ, không có quyết định xử phạt về hành vi khai thác rừng trái phép tính từ ngày 18/3/2016 cho đến nay; Yêu cầu Hạt Kiểm lâm huyện TH trả lại 7.500.000 đồng đã được ông Trần Văn N nộp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tuyên Hóa ngày 22/4/2016.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo, người bị kiện không rút quyết định bị khởi kiện; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, hủy các quyết định số 01, 03, 87 của Chủ tịch UBND xã T và hủy quyết định số 000402, 121 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm TH

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Ng, bà H về yêu cầu huỷ quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện số 01, 03 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với hai quyết định trên thấy rằng:

[1.1]. Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành ban hành Quyết định số 01, 03 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 87: Theo điểm b,c khoản 1 Điều 38, khoản 3 Điều 125 Luật xử lý vi phạm Hành chính thì Chủ tịch UBND xã có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm Hành chính với giá trị không vượt quá 5.000.000 đồng. Ở đây, tang vật, phương tiện có giá trị vượt 5.000.000 đồng. Lẽ ra, khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý, Chủ tịch UBND xã sau khi lập biên bản tạm giữ, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền để thực hiện ra các Quyết định đúng luật. Việc Chủ tịch UBND xã T ra Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện nói trên là vượt quá thẩm quyền quy định. Sau khi có khiếu nại đối với Quyết định Hành chính do mình ban hành, Chủ tịch UBND xã thụ lý đơn, tổ chức đối thoại, ra quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 17 Luật khiếu nại.

[1.2] Về nội dung ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm và Quyết định giải quyết khiếu nại: Trong quá trình kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, Cán bộ Hạt kiểm lâm huyện Tuyên Hoá và UBND xã T đã phát hiện việc ông Ng, bà H khai thác rừng sai vị trí ghi trên bản đăng ký khai thác và thuê ông Trần Văn N chở đi tiêu thụ có dấu hiệu của việc khai thác rừng trái phép nên đã tạm giữ tang vật là 30 ste gỗ keo để có cơ sở xử lý hành vi vi phạm là có căn cứ pháp luật tại Điều 119, Điều 125 Luật xử lý vi phạm Hành chính và người có thẩm quyền khác sẽ ra quyết định tạm giữ tang vật phương tiện và gia hạn việc tạm giữ nếu thấy cần thiết. Về nội dung quyết định giải quyết khiếu nại số 87, Chủ tịch xã khẳng định việc ra quyết định số 01, 03 đúng thẩm quyền cũng như án sơ thẩm nhận định là không đúng pháp luật. Tuy nhiên, đây là những quyết định mang tính ngăn chặn, hết thời hạn ghi trong quyết định thì cũng chấm dứt hiệu lực, phương tiện đã được trả lại cho ông N, tang vật bị tịch thu theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, việc huỷ các quyết định này là không cần thiết. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật phương tiện ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N, ông H. Tuy nhiên, ông N, ông H không kháng cáo nên không có cơ sở xem xét.

[2] Xét kháng cáo của ông Ng, bà H về việc huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 402 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 121 của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm TH thấy rằng: Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính số 402 có liên quan đến quyền và lợi ích của ông Ng, bà H đối với phần hình phạt bổ sung tịch thu 30 ste keo, vì vậy chỉ xem xét đến căn cứ tịch thu tang vật vi phạm. Theo giấy phép đăng ký khai thác thì ông Ng, bà H được phép khai thác rừng tại thửa số 02, tờ bản đồ số 12 (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) . Ông Ng bà H khẳng định gia đình ông bà đã khai thác đúng diện tích trên giấy phép nhưng trên thực tế, diện tích ông bà khai thác tại thửa số 50,56 tờ bản đồ 32 vùng Khe pheo do UBND xã quản lý. Đây là vùng rừng đã được chuyển giao từ Ban quản lý rừng phòng hộ sang cho xã theo Quyết định số

838/QĐ-UBND ngày 30/5/2008 của UBND huyện Tuyên Hoá. Nhiều hộ dân đã lợi dụng sự buông lỏng quản lý để tiến hành phát sả rừng trồng keo trầm. UBND xã đã có thông báo số 02/2011/CV-UBND ngày 28/02/2011 trên pH tiện truyền thanh của xã đối với những hộ lấn chiếm rừng thu hoạch cây trả lại đất cho xã trước ngày 10/3/2011 nhưng không hộ dân nào thừa nhận. Cũng theo thông báo của xã nếu không chặt cây trả lại đất thì toàn bộ số cây đều thuộc rừng trồng do xã quản lý. Hộ ông Ng, bà H cũng như một số hộ dân khác đã không chấp hành, tiếp tục trồng cây, lợi dụng giấy phép được cấp khai thác hợp pháp để tiến hành khai thác nơi không được phép khai thác. Số keo bị tịch thu mặc dù gia đình bà H, ông Ng đã trồng, tuy nhiên việc trồng cây này là biểu hiện hành vi lấn chiếm đất rừng, vi phạm pháp luật đất đai, trong quá trình thanh kiểm tra, gia đình ông Ng, bà H cũng như một số hộ dân khác không chịu thừa nhận nên khó để cơ quan chức năng xử lý. Vì vậy, việc khai thác rừng ngoài vị trí cho phép cũng như vận chuyển lâm sản có nguồn gốc từ việc khai thác trái phép đều bị xử lý theo quy định. Hành vi của anh N bị xử phạt tại điểm đ khoản 2 Điều 22 Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ, anh N không kháng cáo về việc bị xử phạt; theo điểm a khoản 11 Điều 22 Nghị định 157 thì hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật vi phạm là có căn cứ. Quyết định giải quyết khiếu nại số 121/QĐ-HKL về việc giải quyết khiếu nại là đúng về thẩm quyền, nội dung giải quyết. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của ông Ng bà H về việc huỷ các quyết định 402 và 121 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện TH, giữ nguyên phần án sơ thẩm bị kháng cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ông Ng, bà H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 6/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 xử buộc ông Ng, bà H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông bà đã nộp tại biên lai số 0003509 ngày 29/9/2017.

Án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án Hành chính sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THA Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương